

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 192/QĐ - UEF ngày 26/6/2015
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM)

Tên chương trình: *Chương trình Cử nhân*

Trình độ đào tạo: *Đại học*

Ngành đào tạo: *Kinh doanh quốc tế*

I. Mục tiêu đào tạo

Đào tạo các cử nhân kinh tế có khả năng lập kế hoạch, tổ chức, bố trí, chỉ đạo và kiểm soát, nhằm khai thác có hiệu quả các nguồn lực của một doanh nghiệp hay một tổ chức để đạt được mục tiêu đề ra. Bên cạnh đó, ngành Kinh doanh quốc tế nhấn mạnh đến kỹ năng về thanh toán quốc tế, marketing toàn cầu, đầu tư quốc tế, logistic, quản trị kinh doanh quốc tế và quản lý công ty đa quốc gia.

II. Chuẩn đầu ra

1. Kiến thức

- Đào tạo cử nhân kinh tế bậc đại học có kiến thức kinh doanh quốc tế trong môi trường kinh tế thị trường, có kiến thức để triển khai và xây dựng các chiến lược kinh doanh trong các loại hình doanh nghiệp sản xuất- thương mại -dịch vụ.
- Nhận biết được các cơ hội và thách thức trong hoạt động kinh xuất nhập khẩu của doanh nghiệp.
- Sinh viên đủ kiến thức để học tiếp sau đại học

2. Kỹ năng

- Có các kỹ năng cần thiết để phân tích và nhận diện các hoạt động kinh doanh quốc tế của các doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực.
- Có các kỹ năng cần thiết để lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch kinh doanh.
- Có khả năng làm việc dưới áp lực cao trong môi trường kinh doanh năng động.
- Có kỹ năng kinh doanh, kỹ năng làm việc nhóm và khả năng giải quyết tốt vấn đề.
- Có các kỹ năng cần thiết để hỗ trợ trong quá trình làm việc sau khi ra trường.
- Ngoại ngữ: Theo chuẩn đầu ra chung của nhà trường

3. Thái độ

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân.
- Có thái độ học tập và làm việc nghiêm túc.
- Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn.
- Tinh thần làm việc hợp tác.
- Tích cực tham gia, sẵn sàng làm việc trong môi trường áp lực cao.
- Cầu tiến, thiện ý học hỏi.



4. Vị trí công việc có khả năng đảm nhận

- Sinh viên chuyên ngành kinh doanh quốc tế sau khi tốt nghiệp sẽ có khả năng giải quyết các vấn đề kinh doanh tại các công ty đa quốc gia, công ty xuất nhập khẩu, công ty giao nhận, ...
- Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc tại các phòng kinh doanh, nhân sự, marketing, thanh toán quốc tế ... của các doanh nghiệp trong và ngoài nước hay tại các ngân hàng xuất nhập khẩu.

5. Chuẩn đầu ra tiếng Anh và tin học:

- Để được công nhận tốt nghiệp, sinh viên cần trình các loại chứng chỉ sau:
- Chứng chỉ B tin học
- Chứng chỉ chứng nhận trình độ tiếng Anh tương đương B1-UEF (theo khung Châu Âu) hoặc chứng chỉ quốc tế tương đương IELTS 5.5.

III. Thời gian đào tạo:

Thời gian đào tạo trung bình là 4 năm.

Thời gian đào tạo tối đa được thực hiện theo quy chế đào tạo.

IV. Khối lượng kiến thức toàn khóa:

Khối lượng kiến thức toàn khoá là **124 tín chỉ** (chưa bao gồm Tiếng Anh, Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng).

V. Đối tượng tuyển sinh:

Theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

VI. Chương trình đào tạo:

STT	Mã MH	Tên học phần	Số tín chỉ				Mã môn học trước
			Tổng	LT	TH/TT	ĐA MH	
I.KIẾN THỨC ĐẠICƯƠNG							
I.1. Khoa học			15				
I.1.01	MAT1103	Toán cao cấp	3	3			
I.1.02	STA1101	Xác suất thống kê	3	3			
I.1.03	PHI1101	Logic học	3	3			
I.1.04	MGT1101	Quản trị học	3	3			
I.1.05	PSY1101	Tâm lý học	3	3			
I.2. Ngoại ngữ			24				
I.2.01	ENG1101	Tiếng Anh 1	3	3			
I.2.02	ENG1102	Tiếng Anh 2	3	3			
I.2.03	ENG1103	Tiếng Anh 3	3	3			
I.2.04	ENG1104	Tiếng Anh 4	3	3			
I.2.05	ENG1105	Tiếng Anh 5	3	3			
I.2.06	ENG1106	Tiếng Anh 6	3	3			
I.2.07	ENG1107	Tiếng Anh 7	3	3			
I.2.08	ENG1108	Tiếng Anh 8	3	3			
I.3. Tin học			3				

I.3.01	ITE1201	Tin học đại cương	3	2	1		
I.4. Luật			3				
I.4.01	LAW1101	Pháp luật đại cương	3	3			
I.5. Chính trị			10				
I.5.01	POL1101	Những nguyên lý cơ bản CN Mac- Lênin 1	2	2			
I.5.02	POL1102	Những nguyên lý cơ bản CN Mac- Lênin 2	3	3			
I.5.03	POL1103	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	3	3			
I.5.04	POL1104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2			
I.6. Kỹ năng			9				
I.6.01	SKI1101	Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình và làm việc nhóm	3	3			
I.6.02	SKI1102	Kỹ năng tư duy phản biện, giải quyết vấn đề và quản lý thời gian	3	3			
I.6.03	SKI1103	Khởi nghiệp	3	3			
TỔNG KHỐI GDĐC			64				
II.KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH							
II.1. Kiến thức bắt buộc			72				
II.1.01	ECO1101	Kinh tế vi mô	3	3			
II.1.02	ECO1102	Kinh tế vĩ mô	3	3			
II.1.03	ACC1101	Nguyên lý kế toán	3	3			ECO1101
II.1.04	MKT1101	Marketing căn bản	3	3			
II.1.05	STA1102	Thống kê kinh doanh	3	3			
II.1.06	BUS1102	Nghiệp vụ kinh doanh ngoại hối	3	3			
II.1.07	MGT1110	Quản trị nguồn nhân lực	3	3			MGT1101
II.1.08	FIN1103	Tài chính doanh nghiệp	3	3			
II.1.09	IBU1101	Đầu tư quốc tế	3	3			
II.1.10	FIN1117	Thanh toán quốc tế	3	3			
II.1.11	LAW1128	Luật thương mại quốc tế	3	3			
II.1.12	MGT1102	Hành vi người tiêu dùng	3	3			
II.1.13	MKT1102	Quản trị Marketing	3	3			MKT1101
II.1.14	BUS1106	Phân tích dữ liệu	3	3			
II.1.15	MKT1106	Marketing quốc tế	3	3			MKT1101
II.1.16	ECO1103	Kinh tế quốc tế	3	3			
II.1.17	BUS1107	Nghiệp vụ ngoại thương	3	3			
II.1.18	MGT1112	Vận tải bảo hiểm	3	3			
II.1.19	MGT1120	Quản trị kinh doanh xuất nhập khẩu	3	3			MGT1101
II.1.20	MGT1111	Quản trị kinh doanh quốc tế	3	3			MGT1101
II.1.21	IBU1303	Thực tập tốt nghiệp	6		6		
II.1.22		Sinh viên chọn 1 trong 2 hình thức:	6			6	
II.1.22.01	IBU1404	Chuyên đề tốt nghiệp					
II.1.22.02	IBU1405	Khóa luận tốt nghiệp					
II.2. Kiến thức tự chọn			12				
<i>Sinh viên chọn một trong các nhóm dưới đây</i>							
II.2.1		Nhóm 1: Thương mại quốc tế					

II.2.1.01	BUS1104	Thương mại điện tử	3	3			
II.2.1.02	FIN1107	Tài chính quốc tế	3	3			
II.2.1.03	BUS1103	Thư tín giao dịch	3	3			
II.2.1.04	BUS1116	Quyền sở hữu trí tuệ	3	3			
II.2.2		Nhóm 2: Ngoại thương					
II.2.2.01	MGT1105	Logistics	3	3			
II.2.2.02	MGT1108	Quản trị rủi ro	3	3			
II.2.2.03	BUS1103	Thư tín giao dịch	3	3			
II.2.2.04	BUS1104	Thương mại điện tử	3	3			
	TỔNG KHỐI GDCN		84				
III. KIẾN THỨC KHÔNG TÍCH LŨY			13				
III.01		Giáo dục thể chất	5		5		
III.02		Giáo dục quốc phòng	8	5	3		



TS. Nguyễn Thanh Giang

